**TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN**

VỀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2024-2029,

 ĐIỀU LỆ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Thường trực Trung ương Hội Cựu TNXP Việt Nam giới thiệu tóm lược Chỉ tiêu, Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2024-2029 và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sửa đổi.

# I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU NHIỆM KỲ:

- Hằng năm phấn đấu hầu hết khu dân cư tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc; mỗi khu dân cư có ít nhất 01 công trình hoặc phần việc tiêu biểu góp phần xây dựng, phục vụ cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Hằng năm, tổ chức các hoạt động vận động nguồn lực ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” và an sinh xã hội, phấn đấu trong nhiệm kỳ Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp huy động được nguồn lực xã hội 45 tỷ đồng, trong đó, từ Quỹ người nghèo là 10 tỷ đồng, từ các chương trình an sinh xã hội là 35 tỷ đồng.

- 100% Ủy ban MTTQ cấp tỉnh triển khai hoạt động hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025”; phấn đấu trong nhiệm kỳ, 100% khu dân cư có mô hình, hoạt động tự quản.

- Hằng năm, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thực hiện ít nhất 03 “chương trình, nội dung giám sát” (CTGS) phạm vi toàn quốc và phản biện xã hội các dự thảo luật, văn bản quy phạm pháp luật (PBXH) ít nhất 04 văn bản. Mỗi tổ chức chính trị tổ chức ít nhất 02 CTGS và PBXH ít nhất 02 văn bản. Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh tổ chức 02 CTGS và PBXH ít nhất 03 văn bản; cấp huyện, xã căn cứ tình hình và điều kiện thực tế để chọn nội dung, hình thức CTGS và PBXH phù hợp để tổ chức thực hiện.

- Hằng năm, MTTQ Việt Nam ở mỗi cấp phấn đấu ít nhất 02 cuộc góp ý xây dựng Đảng, cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp; Ban Công tác Mặt trận khu dân cư góp ý cho Chi ủy chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố;

- Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ có ít nhất 95% cán bộ Mặt trận được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác; ít nhất 95% Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động.

# II. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA MTTQ VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2024-2029

Nghị quyết Đại hội MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2024-2029 đưa ra 06 chương trình hành động với những nội dung tập trung như sau:

 *Chương trình 1: Đẩy mạnh công tác tuyên tuyền vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.*

- Tuyên truyền để Nhân dân biết, hưởng ứng thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, truyền thống cách mạng, những thành tựu của đất nước qua 40 năm đổi mới; thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển KT- XH, đảm bảo quốc phòng - an ninh đất nước. Thông qua các hoạt động để tuyên truyền vận động, tập hợp đoàn kết các tầng lớp Nhân dân nhằm củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, nhà nước, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm xã hội, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong mỗi người dân.

 Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuyên truyền triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chú trọng thực hiện Nghị quyết 42-NQ/TW, khóa XIII, ngày 24/11/2023 về phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc … Học tập, triển khai cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về “Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc”. Nghiên cứu xây dựng Chiến lược Đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045…

 Tiếp tục đổi mới công tác thông tin tuyên truyền của MTTQ Việt Nam; phát huy vai trò chủ động của các cơ quan báo chí của MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên ...

 Tăng cường vận động, tập hợp, đoàn kết đồng bào các dân tộc thiểu số; đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển vùng dân tộc thiểu số, giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách liên quan đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc…

Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo pháp luật và phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc. Phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo. Đấu tranh với các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo xâm phạm lợi ích của đất nước, quyền và lợi ích của nhân dân và của các tôn giáo.

*Chương trình 2: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội, thực hiện dân chủ, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước.*

 Chủ động nghiên cứu, đề xuất việc hoàn thiện cơ chế chính sách pháp luật về vị trí vai trò, quyền, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam…, tổng kết 10 năm thực hiện Luật MTTQ Việt Nam năm 2015, đề xuất sửa đổi Luật MTTQ Việt Nam; nghiên cứu đề xuất xây dựng Luật hoạt động giám sát Nhân dân; xây dựng Luật Điều chỉnh về hoạt động nhân đạo, từ thiện; ban hành Nghị quyết liên tịch quy định chi tiết việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL nhằm nâng cao vai trò giám sát, PBXH của MTTQ Việt Nam và các tổ chức xã hội.

Thực hiện vai trò là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nòng cốt trong phát huy dân chủ, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân… Làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân trong bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND. Đổi mới công tác tiếp công dân. Lựa chọn, nghiên cứu một số vụ việc để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền; giải quyết các vụ việc đã kiến nghị.

 Tập trung cụ thể hóa nội dung Chỉ thị số 18 - CT/TW của BBT Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, PBXH của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng chủ động, từ sớm, từ cơ sở, đảm bảo tính dân chủ, khách quan, mang tính xây dựng; tập trung những chủ trương, chính sách lớn, những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, những vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc. Xây dựng và triển khai Đề án nâng cao chất lượng công tác giám sát, PBXH của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội giai đoạn 2024-2029.

Đổi mới nội dung phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Tăng cường phối hợp tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo cấp ủy, chính quyền Nhân dân.

Phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và sức mạnh nhân dân trong tham gia đấu tranh phòng chống tham nhũng tiêu cực. Xây dựng cơ chế để Nhân dân trực tiếp tham gia góp ý, phản ánh với Đảng những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên… Giám sát việc tiếp nhận phản ánh kịp thời kiến nghị, đề xuất của cử tri và nhân dân…

Nâng cao chất lượng tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để kịp thời phản ánh đến các cơ quan Đảng Nhà nước, báo cáo tại các kỳ họp Quốc hội, kỳ họp HĐND các cấp…; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác theo dõi giám sát việc tiếp thu ý kiến, kiến nghị của MTTQ.

Nghiên cứu đề xuất cụ thể hóa vai trò, trách nhiệm của MTTQ và các tổ chức thành viên trong việc thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Thực hiện cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát, dân thụ hưởng”; giám sát thường xuyên hoạt động của chính quyền, đội ngũ cán bộ, đảng viên công chức cơ sở để ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực. Phát huy vai trò của nhân dân, nhất là các tổ chức tự quản, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong hoạt động giám sát tại cơ sở. Thực hiện pháp luật và quy chế dân chủ ở cơ sở.

 *Chương trình 3: Động viên các tầng lớp nhân dân thi đua, sáng tạo, thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua.*

Tiếp tục triển khai, nâng cao chất lượng toàn diện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” … Ủy ban MTTQ Việt Nam tăng cường vai trò chủ trì hiệp thương, phối hợp hành động với các tổ chức thành viên thực hiện cuộc vận động; … Vận động Nhân dân phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện xây dựng đô thị văn minh… Tăng cường vận động các nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực của Nhà nước … nhằm góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân; chú trọng tổng kết, rút kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng các nhân tố tích cực; phát triển đa dạng các mô hình có hiệu quả.

 Tiếp tục quán triệt, phối hợp triển khai Chỉ thị số 03-CT/TW của BBT TƯ Đảng và Chỉ thị 28/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường lãnh đạo, thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam trong tình hình mới” và các chương trình, đề án của Chính phủ thực hiện cuộc vận động. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp thực hiện đầy đủ trách nhiệm là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo cuộc vận động; phát huy vai trò của các cơ quan thành viên BCĐ để xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy cuộc vận động. Có các hình thức phù hợp khơi dậy… khát vọng vươn lên của người Việt Nam trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá và sử dụng hàng Việt Nam; tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có thành tích trong cuộc vận động…

 Tuyên truyền, vận động hưởng ứng thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung tay “Xóa nhà tạm, nhà dột nát” trong năm 2025… Hướng dẫn triển khai tháng cao điểm “Vì người nghèo” hàng năm. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ trì phối hợp với các tổ chức thành viên phân công vận động, đảm nhận giúp đỡ đoàn viên, hội viên và các hộ gia đình vươn lên thoát nghèo bền vững. Tăng cường biểu dương tôn vinh các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp hỗ trợ cho người nghèo; gương điển hình vươn lên thoát nghèo…

Vận động Nhân dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua do Chính phủ, các bộ, ban ngành, cơ quan TƯ, chính quyền địa phương và các tổ chức thành viên phát động, tổ chức, triển khai.

 Phát huy truyền thống hiếu học, đền ơn, đáp nghĩa, tương thân tương ái; phối hợp triển khai hoạt động chăm lo, giúp đỡ gia đình chính sách, người có công, người cao tuổi, người khuyết tật. Tuyên truyền vận động thực hiện phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời”.

*Chương trình 4: Phát huy vai trò làm chủ, tinh thần tự quản của nhân dân, xây dựng khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc.*

Khơi dậy tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường của mỗi người dân… Tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, nhà nước, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của địa phương và phát triển đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

 Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia ngày càng rộng rãi, thực chất vào các hoạt động quản lý Nhà nước, xã hội với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát, dân thụ hưởng”. Nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở, làm tốt công tác hòa giải và phát huy vai trò giám sát của Nhân dân tại cộng đồng. Tăng cường hướng dẫn, xây dựng và nhân rộng các mô hình khu dân cư an ninh, an toàn, trật tự, kỷ cương, văn hóa, văn minh; đẩy lùi tiêu tiêu cực, tệ nạn xã hội …

 Phát huy vai trò Ban Công tác Mặt trận, các chi đoàn, chi hội, già làng, trưởng họ, người có tín nhiệm trong đồng bào dân tộc, tôn giáo vận động nhân dân xây dựng khu dân cư tự quản, đoàn kết, an toàn ấm no, hạnh phúc; phát huy vai trò của các hội đồng hương, dòng họ, gia đình.

 Khuyến khích khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, tạo việc làm, lao động, sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng cuộc sống cho mọi người dân. Phát huy tinh thần tương thân tương ái…. giúp nhau phát triển kinh tế. Vận động, huy động nguồn lực để chăm lo, giúp đỡ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt.

 Tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình mới, sáng tạo “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”…; nêu gương người tốt, việc tốt, biểu dương điển hình cha mẹ, ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo, khu dân cư ... xanh, sạch, đẹp kiểu mẫu... Tuyên truyền, vận động xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ và văn minh. Đề cao vai trò của gia đình trong nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ.

 Tổ chức các hoạt động nhằm phát huy và gìn giữ bản sắc văn hóa của cộng đồng dân cư; triển khai các hoạt động VHVN, TDTT; tổ chức các hội thi, liên hoan văn nghệ giữa các khu dân cư; định kỳ bình xét khu dân cư tiêu biểu, điển hình, kiểu mẫu.

*Chương trình 5: Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài.*

Tăng cường đoàn kết quốc tế, mở rộng các hoạt động đối ngoại Nhân dân theo phương châm “chủ động, linh hoạt , sáng tạo, hiệu quả” góp phần xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân.

 Tăng cường hoạt động giao lưu, song phương giữa MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên với các tổ chức tương đồng trong khu vực và trên thế giới… MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên ở địa phương cơ sở tăng cường, củng cố tình đoàn kết hữu nghị với nhân dân các nước láng giềng, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

 Vận động, tập hợp đoàn kết cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (người VNONN)… Đổi mới phương thức phối hợp giữa MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên, UB nhà nước về người VNONN, cơ quan đại diện ở nước ngoài nhằm làm tốt công tác đối với người VNONN. Tập hợp, đoàn kết người tiêu biểu có uy tín trong cộng đồng người VNONN tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể nhân dân…

 Đổi mới phương thức nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tập hợp đề xuất kiến nghị với Đảng, Nhà nước những nguyện vọng chính đáng của người VNONN. Vận động người VNONN, nhất là trí thức, chuyên gia, doanh nhân tham gia góp ý, hiến kế xây dựng phát triển đất nước. Vận động cộng đồng người VNONN xây dựng, củng cố, cộng đồng đoàn kết, vững mạnh, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, chấp hành pháp luật nước sở tại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, … góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Chương trình 6: Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung phương thức hoạt động; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Mặt trận các cấp.*

Tiếp tục tham mưu hoàn thiện cơ chế đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, các cơ chế, chính sách của Nhà nước đối với công tác Mặt trận. Triển khai có hiệu quả các nghị quyết, quyết định, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các văn bản QPPL liên quan về đại đoàn kết dân tộc, về MTTQ Việt Nam. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện. Nâng cao năng lực dự báo tình hình trong hoạch định đường lối, chủ trương và ban hành Nghị quyết, chương trình hành động.

Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức và phương thức tập hợp, vận động, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư đáp ứng yêu cầu của tình hình mới và nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Tổng kết thực tiễn về tổ chức bộ máy và việc vận hành tổ chức bộ máy trong hệ thống MTTQ Việt Nam các cấp… Kiện toàn MTTQ Việt Nam các cấp đảm bảo tiêu chí “tiêu biểu, đại diện, thiết thực”… Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư. Phát huy vai trò các cá nhân tiêu biểu, chuyên gia, các Hội đồng tư vấn, lực lượng cộng tác viên của MTTQ Việt Nam…

Tiếp tục hoàn thiện Quy chế phối hợp thống nhất hành động các tổ chức thành viên MTTQ Việt Nam, cụ thể hóa cơ chế hiệp thương phối hợp thống nhất hành động… Thực hiện tốt cơ chế phối hợp công tác giữa Đoàn Chủ tịch UBTW MTTQ Việt Nam với Chủ tịch nước, Chính phủ, UB Thường vụ Quốc hội; cơ chế phối hợp với các ban xây dựng Đảng, các bộ, ngành ở TƯ; quan hệ phối hợp giữa MTTQ Việt Nam các cấp với các ban Đảng, cơ quan chính quyền ở địa phương.

Kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả gắn với đổi mới phương thức hoạt động đáp ứng cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

 Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong hệ thống MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên để phục vụ chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ, tổng kết…, tổ chức các diễn đàn, các kênh tiếp thu phản ánh tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân. Xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong hệ thống MTTQ Việt Nam.

#  III. ĐIỀU LỆ MTTQ VIỆT NAM NHIỆM KỲ X

*1. Những nội dung sửa đổi, bổ sung:*

 Điều lệ nhiệm kỳ X, cơ bản giữ nguyên kết cấu của Điều lệ MTTQ Việt Nam hiện tại, gồm Phần đầu, 8 chương, 37 Điều; có sửa đổi, bổ sung Phần đầu và 6 điều trên tổng số 37 điều. Cụ thể là:

- Sửa đổi về chế độ họp thường kỳ của UBTW MTTQ Việt Nam từ 1 lần/năm thành 2 lần/năm để phù hợp chế độ thông tin báo cáo và định hướng cho ý kiến kịp thời đối với hoạt động của MTTQ Việt Nam.

- Sửa đổi, bổ sung để thể hiện rõ thẩm quyền của Ban Thường trực, Đoàn Chủ tịch UBTW MTTQ Việt Nam theo quy định số 120 - QĐ/TW ngày 06/9/2023 của Bộ Chính trị trong việc thành lập Hội đồng tư vấn ở cấp TƯ.

- Biên tập kỹ thuật văn bản tại một số điều, khoản quy định về chức năng nhiệm vụ của UB, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam cấp tỉnh, huyện, xã để đồng bộ với TƯ; quy định về hình thức kỷ luật… để phù hợp với nguyên tắc tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam và để thống nhất với quy định của Đảng, Nhà nước và Luật MTTQ Việt Nam.

*2. Về một số nội dung Điều lệ quy định có liên quan thành viên của MTTQ Việt Nam, đó là:*

- Chương I Điều lệ, có 4 điều (từ Điều 1 đến Điều 4) quy định về thành viên của MTTQ: Về thành viên, quyền và trách nhiệm của thành viên tổ chức, thành viên cá nhân, quan hệ giữa các thành viên; tại Chương VI, có 1điều (Điều 33) quy định về hình thức kỷ luật đối với thành viên.

- Ngoài ra có 9 điều quy định liên quan đến tổ chức thành viên gồm: Khoản 3, Điều 14 ; khoản 9, Điều 17; khoản 5,12 Điều 20; điểm a, khoản 8, Điều 23; điểm h, khoản 2, Điều 25; điểm g, khoản 3, Điều 26; khoản 5, Điều 2 và Điều 29. Các quy định cụ thể như sau *(Những chữ in đậm sau đây là nội dung bổ sung, sửa đổi):*

+ Về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban TƯ MTTQ Việt Nam, tại Khoản 3, Điều 24 quy định: “Xét, quyết định công nhận cho thôi làm tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam ở cấp TƯ” (trừ trường hợp cho thôi do kỷ luật quy định tại Điều 33).

+ Về nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Chủ tịch, tại Khoản 9, Điều 17 quy định: “Xem xét, quyết định hình thức kỷ luật đối với thành viên của MTTQ Việt Nam ở cấp TƯ khi có vi phạm Điều lệ MTTQ Việt Nam và vi phạm pháp luật; **giao Ban Thường trực Ủy ban TƯ MTTQ Việt Nam** **xem xét, quyết định trong trường hợp bị kỷ luật với hình thức khiển trách, cảnh cáo”.**

+ Về nhiệm vụ, quyền hạn của nhiệm vụ của Ban Thường trực, tại Khoản 5 Điều 20 quy định: “Hướng dẫn **kiểm tra việc** thực hiện Điều lệ MTTQ Việt Nam; **Chương trình phối hợp thống nhất hành động trong hệ thống MTTQ Việt Nam và các thành viên của MTTQ Việt Nam; công tác huy động xã hội, tiếp nhận các khoản đóng góp quyên góp, hỗ trợ, ủng hộ các tổ chức, cá nhân.** Tại Khoản 12, Điều 20 quy định **“Xét, quyết định khen thưởng; xem xét hình thức kỷ luật đối với thành viên của MTTQ Việt Nam ở cấp TƯ được Đoàn Chủ tịch Ủy ban TƯ MTTQ Việt Nam giao.**

+ Về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, tại Khoản 8, Điều 23 quy định: “Xem xét, quyết định hình thức kỷ luật thành viên của MTTQ Việt Nam ở cấp mình khi có vi phạm Điều lệ MTTQ Việt Nam và vi phạm pháp luật”.

 + Về Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã), tại Khoản 1, Điều 24 quy định: “Do Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cùng cấp hiệp thương dân chủ cử, là cơ quan chấp hành giữa 2 kỳ Đại hội bao gồm: a) Người đứng đầu tổ chức thành viên cùng cấp; trong trường hợp đặc biệt tổ chức thành viên mới cử lãnh đạo”…

+ Về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, tại Khoản 3, Điều 25 quy định:… “h) Giữ mối quan hệ phối hợp công tác với cơ quan Nhà nước, các tổ chức thành viên”.

+ Về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, tại Khoản 3, Điều 26 quy định:… “g) Giữ mối quan hệ phối hợp công tác với cơ quan Nhà nước, các tổ chức thành viên cấp xã”.

+ Về Ban Công tác Mặt trận, tại Khoản 2, Điều 27 quy định cơ cấu của ban Công tác Mặt trận gồm: “c) Người đứng đầu của chi hội Người cao tuổi, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Nông dân, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên… Tại Khoản 5, Điều 27 quy định: “Ban Công tác Mặt trận có chức năng phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên; phối hợp với Trưởng thôn (làng, ấp, bản), Tổ trưởng dân phố để thực hiện nhiệm vụ: a) Trực tiếp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND; Chương trình hành động của MTTQ Việt Nam các cấp; b) Thu thập, phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân ở khu dân cư với cấp ủy Đảng và Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã; c) Động viên nhân dân giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; d) Phối hợp thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở và hoạt động tự quản ở cộng đồng dân cư”.

+ Về quan hệ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam với các tổ chức thành viên, tại Điều 29 quy định: “Đảng cộng sản Việt Nam vừa là tổ chức thành viên, vừa lãnh đạo MTTQ Việt Nam. Quan hệ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam với các thành viên khác là quan hệ phối hợp. Ủy ban MTTQ Việt Nam giữ vai trò chủ trì, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên để thực hiện nhiệm vụ và chương trình hành động của MTTQ Việt Nam”.